



Cô: Thủy Lê



ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Bài 1. Khoanh vào đáp án đúng:

1. Số liền trước của 79 là:

- A. 77 B. 78 C. 80 D. 81

2. Dãy số được viết theo thứ tự tăng dần là:

- A. 91; 57; 58; 73; 24 C. 24; 57; 58; 73; 91
B. 91; 73; 58; 57; 24 D. 91; 73; 57; 58; 24

3. Cho dãy số: 1, 3, 5, 7, ..., ..., ... Hai số tiếp theo trong dãy là:

- A. 8, 9 B. 9, 11 C. 9, 10 D. 8, 10

4. Kết quả của phép tính nào bé hơn 45?

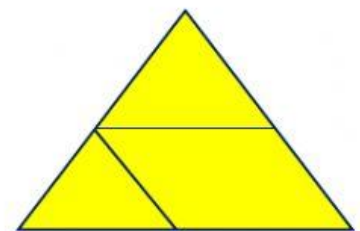
- A. $24 + 27$ B. $37 + 8$ C. $25 + 17$ D. $28 + 18$

5. Lan hái được 24 bông hoa, Liên hái được nhiều hơn Lan 16 bông hoa. Liên hái được số bông hoa là:

- A. 8 bông hoa B. 39 bông hoa C. 40 bông hoa D. 18 bông hoa

6. Hình M có:

- A. 3 hình tam giác, 3 hình tứ giác.
B. 3 hình tam giác, 1 hình tứ giác.
C. 2 hình tam giác, 3 hình tứ giác.
D. 2 hình tam giác, 1 hình tứ giác.



Hình M

7. Can xanh có 20 l xăng, can trắng có ít hơn can xanh 12 l xăng. Hỏi can trắng có bao nhiêu lít xăng?

- A. 32 l xăng B. 8 l xăng C. 7 l xăng D. 9 l xăng

8. Kết quả của phép tính nào **bé hơn 15**?

- A. $14 + 3$ B. $13 - 8$ C. $18 - 3$ D. $8 + 8$

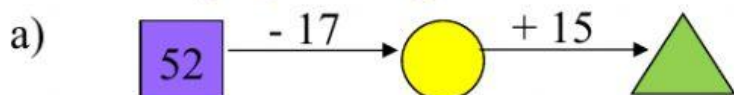
9. Lan hái được 15 bông hoa, Lan hái được nhiều hơn Liên 5 bông hoa. Liên hái được số bông hoa là:

- A. 20 B. 10 C. 5 D. 15

10. Lan cho Thu 12 viên phấn thì Lan còn lại 3 chục viên phấn. Lúc đầu, Lan có số phấn là:

- A. 15 viên B. 18 viên C. 52 viên D. 42 viên

Bài 2. Chọn phương án trả lời đúng:



Số cần điền vào hình tam giác là:

- A. 50 B. 40 C. 35

b) Số bị trừ là 64, số trừ là 17. Hiệu hai số đó là:

- A. 47 B. 81 C. 71

c) Đâu là câu nhận xét đúng?

- A. Bé Hà cao 14 cm. B. Bao gạo nặng 10 l. C. Can dầu chứa 5 l.

d) Thùng thứ nhất có 56 l dầu, thùng thứ hai ít hơn thùng thứ nhất 17 l dầu. Thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

- A. 73 l dầu B. 39 l dầu C. 38 l dầu

e) Năm nay tổng số tuổi của hai anh em là 17 tuổi. Sau 2 năm nữa tổng số tuổi của hai anh em là bao nhiêu?

- A. 19 tuổi B. 21 tuổi C. 15 tuổi

g) Nếu hôm nay là thứ Hai ngày 15 tháng 12 thì thứ Hai tuần trước là ngày nào?

- A. 8 tháng 12 B. 22 tháng 12 C. 27 tháng 12

h) Lúc 15 giờ 15 phút, kim phút của đồng hồ ở vị trí nào?

- A. Số 15 B. Số 5 C. Số 3

i) Trong hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?

A. 2 hình tứ giác.

B. 4 hình tứ giác.

C. 5 hình tứ giác.



k) Kết quả của dãy tính $48 + 26 - 36$ bằng bao nhiêu?

A. 74

B. 48

C. 38

l) Số 20 trong phép tính $20 - 5 = 15$ gọi là gì?

A. Số bị trừ

B. Số trừ

C. Hiệu

Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

$13 \text{ kg} + 17 \text{ kg} = \dots\dots$

$25 \text{ kg} + 36 \text{ kg} = \dots\dots$

$27 \text{ kg} + 16 \text{ kg} = \dots\dots$



$7 \text{ l} + 28 \text{ l} = \dots\dots$

$36 \text{ l} + 46 \text{ l} = \dots\dots$

$28 \text{ l} + 22 \text{ l} = \dots\dots$

Bài 4. Nối phép tính với kết quả:

$56 + 17$

$42 + 38$

$90 - 25$

$61 - 33$

$100 - 23$



Bài 5. Điền số thích hợp vào ô trống.

$\square + 6 = 14$

$7 + \square = 14$

$4 + \square = 15 - 4$

$5 + \square = 12$

$18 - \square = 9$

$20 - 5 = \square + 7$

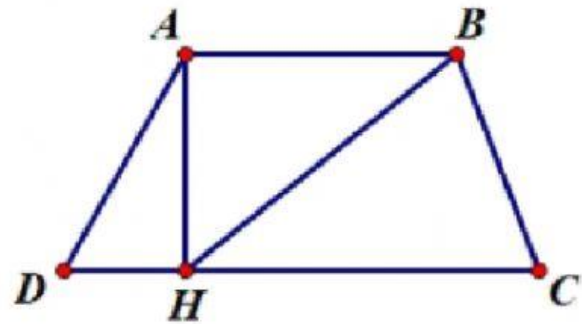
$\square + 8 = 17$

$\square - 5 = 8$

$15 = \square + 6$

Bài 6. Hình vẽ bên có:

- điểm.
- đoạn thẳng.
- hình tứ giác.
- hình tam giác.



Bài 7. Điền dấu thích hợp vào ô trống:

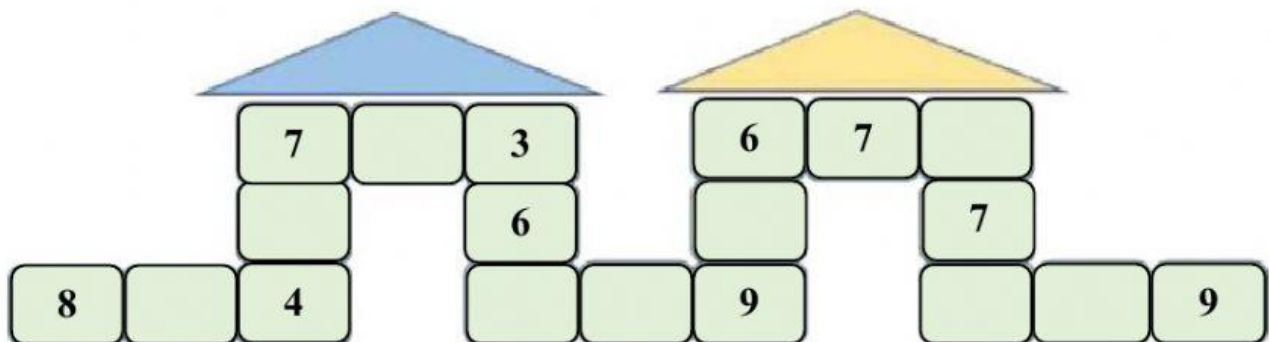
$27 + 15$ $65 - 17$

$22 - 4$ $56 - 38$

$60 - 14$ $25 + 15$

$78 - 58$ $6 + 9 + 15$

Bài 8. Điền số thích hợp vào chỗ trống sao cho tổng các số cạnh nhau theo hàng ngang hay cột dọc đều bằng 18.



Bài 9. Ngăn thứ nhất có 43 quyển sách và nhiều hơn ngăn thứ hai 6 quyển sách. Hỏi ngăn thứ hai có bao nhiêu quyển sách?

- Trả lời: Ngăn thứ hai có quyển sách.

Bài 10. Đường gấp khúc ABCDE có các đoạn thẳng đều bằng 6cm. Tính độ dài đường gấp khúc ABCDE.

- Trả lời: Độ dài đường gấp khúc ABCDE là cm.

Chúc các em hoàn thành tốt bài kiểm tra!